

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-3-2018
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Như Học.

Bà Tạ Huyền Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Y, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 01 năm 2018, nguyên đơn chị Trần Thị Y trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Y, anh T tìm hiểu và tổ chức đám cưới vào tháng 1/2015 (âm lịch) đến nay chưa lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định.

Lý do ly hôn: Sau khi cưới, chung sống khoảng 01 năm thì vợ chồng cự cãi nên chị Y về nhà cha mẹ ruột ở và vợ chồng ly thân cho đến nay. Thời gian qua hơn một năm gia đình hai bên không tổ chức hòa giải và vợ chồng cũng không gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. Chị Y nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu hàn gắn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng không có hạnh phúc.

- Về con chung: Có một người con tên Trần Gia A (nam), sinh ngày 30/3/2017. Hiện cháu Gia A đang sống cùng chị Y, sau khi ly hôn chị Y yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16 tháng 01 năm 2018, bị đơn anh Đặng Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị Y chung sống như vợ chồng với nhau vào tháng 10/2015, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng đến nay chưa lập thủ tục đăng ký kết hôn. Thời gian sống chung chỉ khoảng một năm, nhưng do cự cãi nên Y bỏ về nhà cha mẹ ruột ở. Anh T muốn hàn gắn hôn nhân vì con còn nhỏ, nhưng Y cương quyết nên anh T cũng tôn trọng quyết định của chị Y và đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có một người con tên Trần Gia A (nam), sinh ngày 30/3/2017. Anh T đồng ý giao Gia A cho chị Y chăm sóc và nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Cả hai đương sự vẫn bảo lưu ý kiến như đã trình bày trên. Chị Y xin ly hôn, yêu cầu nuôi con, ngoài ra không có yêu cầu nào khác; anh T đồng ý ly hôn, đồng ý giao con cho chị Y nuôi nhưng không được ngăn cản anh thăm con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Y, anh Đặng Văn T tìm hiểu và chung sống với nhau vào tháng 10/2015 (âm lịch) trên tinh thần tự nguyện. Thời gian chung sống khoảng một năm thì ly thân vì nguyên nhân vợ chồng cự cãi, thời gian ly thân hơn một năm, các đương sự cũng không giải quyết mâu thuẫn nên chị Y xin ly hôn, anh T đồng ý, nhưng Hội đồng xét xử không ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự vì chưa lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định

tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, căn cứ Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2]. Về con chung: Có một người con tên Trần Gia A (nam), sinh ngày 30/3/2017. Hiện cháu Gia A đang sống cùng chị Y, chị Y yêu cầu nuôi con, anh T đồng ý. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y về việc trực tiếp nuôi cháu Gia A. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự: *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*, do hai đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch chị Y phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

[1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Y và anh Đặng Văn T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2]. Về con chung: Có một người con tên Trần Gia A (nam), sinh ngày 30/3/2017. Hiện cháu Gia A đang sống cùng chị Y, giao cho chị Y trực tiếp nuôi cháu Gia A. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Trần Thị Y phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị Y được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015753 ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền